

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân

Hướng dẫn xây dựng dàn bài chi tiết cho đề văn Phân tích tác phẩm truyện ngắn Vợ nhặt của nhà văn Kim Lân - Văn mẫu lớp 12

Dàn ý

I. Mở bài

- Kim Lân là cây bút viết truyện ngắn chuyên nghiệp, ông tập trung viết về cảnh nông thôn, hình tượng người nông dân lao động.

- *Vợ nhặt* rút từ tập *Con chó xấu xí*, là truyện ngắn đặc sắc viết về người nông dân, miêu tả tình trạng thê thảm của họ trong nạn đói năm 1945, nhưng cũng ngợi ca bản chất tốt đẹp và sức sống kì diệu của họ.

II. Thân bài

1. Ý nghĩa nhan đề:

“Vợ nhặt”: nhặt được vợ, thể hiện sự rẻ rúng của thân phận con người và phản ánh tình cảnh thê thảm của con người trong nạn đói.

2. Tình huống truyện

- Tình huống: Tràng – một người dân ngụ cư xấu xí bỗng dung lại có vợ mà lại là nhặt được, theo về không.

- Đây là một tình huống độc đáo, bất ngờ: với chính Tràng (hoàn cảnh của Tràng khó mà lấy được vợ nhưng nghiễm nhiên có vợ theo không về, tự ngờ ngờ mình đã có vợ ư), với những người xung quanh (thắc mắc bàn tán), với bà cụ Tứ.

- Tình huống éo le: hoàn cảnh gia đình và xã hội (khung cảnh nạn đói) không cho phép Tràng lấy vợ, cả hai vợ chồng đều là những người cùng cực, khó có thể trở thành chỗ dựa cho nhau.

3. Nhân vật Tràng

- Hoàn cảnh gia đình: dân ngụ cư bị khinh bỉ, cha mất sớm, mẹ già, nhà ở tồi tàn, cuộc sống bấp bênh, ..., bản thân: xấu xí, thô kệch, “hai con mắt nhỏ tí”, “hai bên quai hàm bạnh ra”, thân hình to lớn vập vạp, trí tuệ ngờ nghệch, vụng về, ...

a. Gặp gỡ và quyết định nhặt vợ

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân

- Lần gặp 1: lời hò của Tràng chỉ là lời nói đùa của người lao động chứ không có tình ý gì với cô gái đẩy xe cùng mình.

- Lần gặp 2:

+ Khi bị cô gái mắng, Tràng chỉ cười toét miệng và mời cô ta ăn dù không dư dả gì. Đó là hành động của người nông dân hiền lành tốt bụng.

+ Khi người đàn bà quyết định theo mình về: Tràng trợn nghĩ về việc đèo bồng thêm miệng ăn, nhưng rồi tặc lưỡi “chậc, kệ”. Đây không phải quyết định của kẻ bồng bột mà là thái độ dũng cảm, chấp nhận hoàn cảnh, khát khao hạnh phúc, thương yêu người cùng cảnh ngộ.

+ Đưa người đàn bà lên chợ tỉnh mua đồ: diễn tả sự nghiêm túc, chu đáo của Tràng trước quyết định lấy vợ.

b. Trên đường về:

+ Về mặt “có cái gì phơn phớt khác thường”, “túm tùm cười một mình”, “cảm thấy vênh vênh tự đắc”, ... Đó là tâm trạng hạnh phúc, hãnh diện.

+ Mua dầu về thắp để khi thị về nhà mình căn nhà trở nên sáng sủa.

c. Khi về đến nhà:

+ Xăm xăm bước vào dọn dẹp sơ qua, thanh minh về sự bừa bộn vì thiếu bàn tay của đàn bà. Hành động ngượng nghịu nhưng chân thật, mộc mạc.

+ Khi bà cụ Tứ chưa về, Tràng có cảm giác “sợ sợ” vì lo rằng người vợ sẽ bỏ đi vì gia cảnh quá khó khăn, sợ hạnh phúc sẽ tuột khỏi tay.

+ Sốt ruột chờ mong bà cụ Tứ về để thưa chuyện vì trong cảnh đói khổ vẫn phải nghĩ đến quyết định của mẹ. Đây là biểu hiện của đứa con biết lễ nghĩa.

+ Khi bà cụ Tứ về: thưa chuyện một cách trịnh trọng, biện minh lí do lấy vợ là “phải duyên”, căng thẳng mong mẹ vun đắp. Khi bà cụ Tứ tỏ ý mừng lòng Tràng thở phào, ngực nhẹ hẳn đi.

d. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy:

+ Tràng nhận thấy sự thay đổi kì lạ của ngôi nhà (sân vườn, ang nước, quần áo, ...), Tràng nhận ra vai trò và vị trí của người đàn bà trong gia đình. Cũng thấy mình trưởng thành hơn.

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân

+ Lúc ăn cơm trong suy nghĩ của Tràng là hình ảnh đám người đói và lá cờ bay phấp phới. Đó là hình ảnh báo hiệu sự đổi đời, con đường đi mới.

- Nhận xét: Từ khi nhặt được vợ nhân vật đã có sự biến đổi theo chiều hướng tốt đẹp. Qua sự biến đổi này, nhà văn ca ngợi vẻ đẹp của những con người trong cái đói.

4. Nhân vật người vợ nhặt

a. Lai lịch

- Không có quê hương gia đình: có thể thấy nạn đói năm 1945 đã khiến biết bao con người bị dứt khỏi quê hương, gia đình.

- Tên tuổi cũng không có và qua tên gọi “vợ nhặt”: thấy được sự rẻ rúng của con người trong cảnh đói.

b. Chân dung

- Ngoại hình: quần áo tả tơi như tổ đũa, gầy sọm, khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn hai con mắt.

- Lần thứ nhất: khi nghe câu hò vui của Tràng, thị đã vui vẻ giúp đỡ, đây chính là sự hồn nhiên vô tư của người lao động nghèo.

- Lần thứ hai:

+ Thị sung sũa mắng Tràng, từ chối ăn trầu để được ăn một thứ có giá trị hơn, khi được mời ăn tức thì ngồi sà xuống, mắt sáng lên, “ăn một chặp bốn bát bánh đúc”.

+ Khi nghe Tràng nói đùa “đằng ấy có về với tớ ... cùng về”, thị đã theo về thật bởi trong cái đói khổ, đó là cơ hội để thị bầu vùi lấy sự sống.

- Nhận xét: Cái đói khổ không chỉ làm biến dạng ngoại hình mà cả nhân cách con người. Người đọc vẫn cảm thông sâu sắc với thị vì đó không phải là bản chất mà do cái đói xô đẩy.

c. Phẩm chất

- Có khát vọng sống mãnh liệt:

+ Quyết định theo Tràng về làm vợ dù không biết về Tràng, chấp nhận theo không cần sính lễ vì thị sẽ không phải sống cảnh lang thang đầu đường xó chợ.

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân

+ Khi đến nhà thấy hoàn cảnh nghèo khổ, trái ngược lời tuyên bố “rích bố cu”, thị “nén một tiếng thở dài”, dù gao ngán nhưng vẫn chịu đựng để có cơ hội sống.

- Thị là người ý tứ và nết na:

+ Trên đường về, thị cũng rón rén e thẹn đi sau Tràng, đầu hơi cúi xuống, thị ngại ngùng cho thân phận vợ nhặt của mình.

+ Khi vừa về đến nhà, Tràng đon đả mời ngồi, chị ta cũng chỉ dám ngồi móm ở mép giường, hai tay ôm khư khư cái thúng, thể hiện sự ý tứ khi chưa xác lập được vị trí trong gia đình.

+ Khi gặp mẹ chồng, ngoài câu chào thị chỉ cúi đầu, “hai tay vôn vê tà áo đã rách bợt”, thể hiện sự lúng túng ngượng nghịu.

+ Sáng hôm sau, thị dậy sớm quét tước nhà cửa, không còn cái vẻ “chao chát, chỏng lỏn” mà hiền hậu, đúng mực.

+ Lúc ăn cháo cám, mới nhìn “mắt thị tối lại”, nhưng vẫn điềm nhiên và vào miệng thể hiện sự nể nang, ý tứ trước người mẹ chồng, không làm bà buồn.

- Nhận xét: Cái đói có thể cướp đi nhân phẩm trong khoảnh khắc nào đó chứ không vĩnh viễn cướp đi được tâm hồn con người.

- Thị còn là người có niềm tin vào tương lai: kể chuyện phá kho thóc trên Thái Nguyên, Bắc Giang để thắp lên hi vọng cho cả gia đình, đặc biệt là cho Tràng.

- Nêu cả nhận chung về hình tượng người vợ nhặt sau khi phân tích.

5. Nhân vật bà cụ Tứ

- Giới thiệu nhân vật: dáng đi lọng khọng, chậm chạp, run rẩy, vừa đi vừa ho húng hắng, lảm nhảm tính toán theo thói quen người già.

- Bà ngạc nhiên trước sự đon đả của đứa con trai ngờ nghệch, ngạc nhiên trước sự xuất hiện của người đàn bà lạ.

- Bà hiểu ra “biết bao nhiêu cơ sự”, “mắt bà nhoàn đi”: thương cho con trai phải lấy vợ nhặt, mà trong cảnh đói khát mới lấy được vợ, thương cho người đàn bà khốn khổ cùng đường mới phải lấy con trai bà.

- Bà đối xử tốt với nàng dâu mới: “Con ngồi đây ... đỡ mõi chân”, nói về tương lai với niềm lạc quan, bảo ban các con làm ăn, ...

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân

- Nhận xét: bà cụ Tứ là người mẹ hiền từ, chất phác, nhân hậu.

III. Kết bài

- Khái quát giá trị nghệ thuật xây dựng nhân vật: đặt nhân vật vào tình huống éo le, độc đáo để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tích cách; miêu tả tâm lí nhân vật, ngôn ngữ bình dị, gần gũi.

- Tác phẩm chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc, phản ánh chân thực tình cảnh người nông dân trong nạn đói, mặt khác cũng phản ánh bản chất tốt đẹp và sức sống mãnh liệt của họ.

Bài văn mẫu phân tích truyện Vợ Nhặt chi tiết nhất

Kim Lân, nhà văn chuyên viết truyện ngắn, với biệt tài viết về người nông dân. Người nông dân trong trang viết của Kim Lân dù nghèo khổ nhưng luôn sáng ngời những phẩm chất: yêu đời, thật thà, chất phác, hóm hỉnh, tài hoa. **Vợ nhặt** là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của ông khi viết về người nông dân.

Tác phẩm là một trong những truyện ngắn xuất sắc nhất nằm trong tập truyện “*Con chó xấu xí*” (1962). Tác phẩm này trước vốn là tiểu thuyết “*Xóm ngụ cư*” – được viết ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công. Tuy nhiên chỉ được viết dở dang và sau đó mất bản thảo. Đến năm 1954, khi hòa bình lập lại, nhân một số báo văn nghệ kỉ niệm cách mạng tháng Tám thành công, Kim Lân đã nhớ lại tiểu thuyết “*Xóm ngụ cư*”, dựa trên cốt truyện cũ viết lại thành truyện ngắn. Ngay từ khi ra đời, tác phẩm đã gây được tiếng vang lớn trong giới sáng tác.

Tác phẩm lấy bối cảnh là nạn đói năm Ất Dậu 1945, năm diễn ra nạn đói khủng khiếp, khiến hơn hai triệu đồng bào ta chết đói. Cái đói tràn lan, khủng khiếp diễn ra ở khắp nơi khiến con người không thể nào chống cự được, tất cả những yếu tố đó đã được Kim Lân tái hiện thành công trong tác phẩm của ông.

Trước hết là màu sắc, ông đi khai thác màu xanh xám của da người, màu đen kịt của đàn quạ bay trên trời. Những màu sắc gợi lên sự chết chóc, ảm đạm, tàn lụi và héo úa. Bao quanh không gian đó là mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người, mùi đốt đồng dấm khét lẹt. Kết hợp với tiếng quạ kêu từng hồi, hòa lẫn với tiếng khóc hờ từ những gia đình có người chết. Để làm rõ nét hơn, Kim Lân còn cho người đọc thấy hình ảnh sáng nào cũng có ba bốn thân người nằm chết còng queo bên đường. Tình cảnh vô cùng thảm thương, bất hạnh. Kim Lân nhìn nhận hiện thực bằng cái nhìn chân thực, sắc nét, không né tránh, phơi bày tất cả trên trang văn của mình, để người đọc thấy rõ cái khủng khiếp của nạn đói năm 1945. Nhưng giá trị thật sự của tác phẩm là ở chỗ: từ trong bóng tối của cái đói, cái chết, tác giả tìm thấy ánh sáng của vẻ đẹp tâm hồn con người.

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân

Sau khi vẽ nên khung hình chung của nạn đói, nhân vật đầu tiên trong thiên truyện xuất hiện, đồng thời cũng là nhân vật trung tâm của tác phẩm – anh cu Tràng. Tràng vốn là dân ngụ cư, sống tha phương cầu thực, những người dân ngụ cư thường bị phân biệt, kì thị, sống ở rìa làng, chứ không được sống trong trung tâm của làng như những người khác. Không chỉ vậy, họ còn không được chia ruộng đất, không được tham gia bất cứ hoạt động sinh hoạt cộng đồng nào của làng xã. Anh cu Tràng bị đặt ra ngoài lề xã hội. Không dừng lại ở đó, gia đình Tràng còn rất nghèo, cha mất, chỉ con hai mẹ con nương tựa vào nhau, vì không được chia ruộng nên Tràng phải làm công việc bấp bênh để kiếm sống: kéo xe bò thuê.

Dường như số phận càng trở nên trớ trêu hơn, khi gia cảnh nghèo nàn, là người ngụ cư, anh Tràng còn có ngoại hình hết sức xấu xí. Hai mắt nhỏ tí gà gà đắm vào bóng chiều, còn hai bên quai hàm bạnh ra, khiến khuôn mặt càng to lớn hơn. Thân hình to lớn vạm vạp, như một người khổng lồ. Tràng còn vừa đi vừa lảm nhảm những điều mình nghĩ và cứ thế ngửa mặt lên trời cười hềnh hếch. Anh cu Tràng hội tụ đầy đủ vẻ đẹp hấp dẫn lũ trẻ con, còn với các cô gái anh hoàn toàn không có chút hấp dẫn nào, cả về ngoại hình lẫn gia cảnh, anh cu Tràng không có khả năng để lấy được vợ.

Nhưng trong một lần hát nghêu ngao trong lúc làm việc, anh cu Tràng đã lấy được vợ một cách đầy bất ngờ và ngỡ ngàng. Trong lúc làm việc mệt nhọc, dân ta thường có những câu hò để xua tan cái mệt, tăng động lực làm việc. Và anh cu Tràng cũng vậy, anh cũng hát, lời hát hết sức bông đùa: “Muốn ăn cơm trắng với giò. Lại đây mà đẩy xe bò với anh”. Lời nói ấy đã khiến thị theo anh cu Tràng về làm vợ thật.

Trước khi đưa cô vợ về nhà, Tràng rất chu đáo, mua cho vợ một chiếc thúng con mới, dẫn thị đi ăn một bữa thật no, mua những hai hào dầu để về thắp sáng trong nhà. Anh cu Tràng từ một kẻ thô kệch, lúc nào cũng nói chuyện một mình và cười hềnh hếch, hôm nay bỗng trở nên tâm lí và tinh tế lạ thường. Trên đường đi về Tràng vui sướng, hớn hờ, miệng lúc nào cũng tùm tùm cười. Khuôn mặt vừa hạnh phúc, rạng rỡ vừa vênh vênh tự đắc với chính mình. Cảnh sống cực khổ ê chề hàng ngày, Tràng đã quên hẳn, mà chỉ sống trong niềm vui, niềm hạnh phúc khi lấy được vợ. Bước chân đến nhà Tràng bỗng ngỡ ngàng, xấu hổ, đứng tây ngậy giữa nhà, chợt thấy sờ sợ nhưng lại vừa hạnh phúc sung sướng khi việc mình lấy vợ đã trở thành hiện thực. Điều Tràng mong ngóng nhất là đợi mẹ mình về nhà, để ra mắt nàng dâu mới. Lời giới thiệu thị với mẹ cũng rất trân trọng, để nàng dâu bớt đi phần ngỡ ngàng, xấu hổ. Tràng đã thay đổi là một con người khác hẳn, tâm lí, nhạy bén và rất khéo léo trong cách ăn nói. Đường như hạnh phúc mới này đã đem đến sự thay đổi lớn trong tâm lí, suy nghĩ của anh cu Tràng.

Hạnh phúc đã khơi dậy ý thức bồn phận của người đàn ông trong gia đình. Sáng hôm sau, Tràng tỉnh dậy muộn, cảm thấy trong người dễ chịu, êm ái, như người đi ra từ trong giấc mơ, anh ngỡ ngàng trước hạnh phúc mình đang nắm giữ. Tràng quan sát khung cảnh đang bày ra trước mắt mình, nhận thấy cảnh tượng thay đổi mới mẻ, khác lạ, nhà cửa không bừa bộn mà được dọn dẹp sạch sẽ, không khí gia đình trở nên ấm áp, vui vẻ, mẹ và

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân

vợ chung tay dọn dẹp, vun vén nhà cửa. Trành thấy thắm thía, cảm động và bỗng thấy yêu thương những người xung quanh, đồng thời nhận thấy trách nhiệm của bản thân, phải biết lo lắng cho gia đình, vợ con. Và sự ý thức đó đã được hiện thực hóa bằng hành động xăm xăm chạy ra sân, muốn chung tay tu sửa căn nhà. Trành muốn chung tay để nghênh đón tương lai tươi sáng đến với gia đình. Đồng thời trong Trành cũng bùng lên khát vọng đời đời mãnh liệt, anh biết quan tâm đến những chuyện ngoài xã hội: nạn Thái Nguyên Bắc Giang không đóng thuế mà còn phá kho thóc Nhật cha cho người đói. Hình ảnh đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới lẫn khuất, ẩn hiện trong trí óc Trành. Hình ảnh lá cờ chính là tín hiệu cho tương lai tươi sáng. Người đọc tin tưởng Trành sẽ đi theo Việt Minh, theo cách mạng.

Xây dựng nhân vật Trành, Kim Lân trước hết phơi bày cuộc sống khổ cực của nhân dân ta trong nạn đói 1945. Nhưng đằng sau đó còn là sự cảm thương cho số phận họ. Trân trọng, phát hiện và ngợi ca vẻ đẹp của người dân Việt Nam trong tình cảnh khốn cùng: tấm lòng nhân hậu, khát khao hạnh phúc, tin tưởng vào tương lai.

Bên cạnh nhân vật Trành, ta cũng không thể không nhắc đến nhân vật người vợ nhặt. Người vợ nhặt không có lai lịch rõ ràng, không rõ tên tuổi, quê quán, nghề nghiệp và cũng không hề có tài sản gì khi lần đầu gặp Trành. Có thể thấy rằng, trong nạn đói khủng khiếp, thân phận con người trở nên hết sức vô nghĩa. Lần thứ hai gặp Trành, quần áo thị rách rưới, tả tơi như tổ đĩa, người gầy sọp đi vì đói, mặt lưỡi cày xám ngoét, ngực gầy và lép, hai con mắt sâu trũng hoáy lại. Ngoại hình thị vô cùng thảm hại, do cái đói đã gây ra cho con người. Ngôn ngữ của thị cũng hết sức chao chát, chông lỏn: “Điều! Người thế mà điều!”, “Ăn thật nhá”, “Hà, ngon. Về chị ấy thấy hụt tiền thì bỏ bố”; rồi thì “Ton ton chạy lại”, “liếc mắt cười tít”, “sầm sập chạy đến”, “xung xĩa nói”, “cong cớn”, “cắm đầu ăn”, “ăn xong lấy đũa quẹt một cái”. Thị tỏ ra là con người hết sức vô duyên, dường như cái đói, cái chết có thể mài mòn nhân cách con người ta ghê gớm đến như vậy.

Nhưng đằng sau sự chông lỏn đến vô duyên ấy lại là một con người có khát vọng sống vô cùng mãnh liệt. Khi nhìn dưới góc độ nhân bản thì tất cả hành động, cử chỉ trơ trẽn, vô duyên của thị lại là biểu hiện của khát vọng sống mãnh liệt. Bên cạnh đó, thị còn hiện lên với vẻ đẹp nữ tính, trên đường về nhà, thị rón rén, e thẹn: “Thị cắp cái thúng con, cái đầu hơi cúi xuống; cái nón rách tả tơi nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt”. Khi về đến nhà chồng, thấy quang cảnh nhà chồng thị nén tiếng thở dài, ngồi móm ở mép giường và vô cùng lễ phép khi gặp mẹ chồng. Sáng hôm sau cô dậy sớm cùng mẹ dọn dẹp, vun vén nhà cửa. Nhân vật thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc của tác giả.

Cuối cùng là nhân vật bà cụ Tứ, dù chỉ thấp thoáng trong tác phẩm, nhưng cũng có vai trò, ý nghĩa quan trọng. Bà là người phụ nữ nghèo khổ, cơ cực: dân ngụ cư tha phương cầu thực; chồng và con gái mất sớm. Cả đời lận đận, chỉ có tâm nguyện lớn nhất là lấy vợ cho con nhưng mãi không đành dùm được tiền, trong lúc nghèo đói đến cùng cực người con trai lại nhặt được vợ. Nhìn thấy con đưa vợ về, bà nín lặng cúi đầu, bản khoả, nhưng vẫn rất vui mừng cho đôi trẻ. Bà dặn dò hai vợ chồng mới, nói những chuyện tương lai

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân

tốt đẹp, đem đến niềm tin, sự lạc quan cho chúng. Bà là một người mẹ nhân hậu và hết sức yêu thương con.

Vợ nhặt của Kim Lân là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của văn học hiện thực. Tác phẩm vừa cho thấy hiện thực cuộc sống nghèo khổ của nhân dân, đồng thời ánh lên giá trị nhân đạo sâu sắc. Tác phẩm thể hiện sự trân trọng, nâng niu những ước mơ đổi đời của con người. Không chỉ vậy, tác phẩm cũng cho thấy nghệ thuật phân tích tâm lí và miêu tả bậc thầy của nhà văn Kim Lân.